

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2025/HSST**
Ngày: 10 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Thiện;

2. Bà Lê Thị Thận;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2025/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Hoàng Văn H (tên gọi khác: Không), giới tính: Nam, sinh năm: 1994 tại: tỉnh Bình Phước.

Căn cước công dân số 070094005132, cấp ngày 01/3/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát;

Nơi thường trú: Thôn 9, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 07/12; con ông Hoàng Văn B, sinh năm 1964 và bà Chung Thị Th, sinh năm 1964; có vợ là Đinh Thị G, sinh năm 1995; Bị cáo có 01 con sinh năm 2024; bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

Tiền án: Không

Tiền sự: 01 (Vào ngày 30/9/2024, bị Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định số 93/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Bị cáo chưa chấp hành)

Nhân thân: (Vào ngày 23/7/2012, bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 11 năm tù về Tội giết người quy định tại Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Thời điểm này bị cáo chưa đủ 16 tuổi)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 16/12/2024, Hoàng Văn H đi xe khách (không rõ biển số) đến khu vực thành phố Đ, tỉnh Bình Phước gặp một người tên T (không rõ nhân thân, lý lịch) mua 01 gói ma túy đá với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, Hoàng Văn H đi xe khách (không rõ biển số) trở về nhà tại thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước lấy ra một ít sử dụng cho bản thân, rồi chia nhỏ gói ma túy ra bỏ vào trong đoạn 01 ống hút nhựa hàn kín 02 đầu cất giấu tại giường ngủ, 01 gói nylon khoá miết viền đỏ cất giấu trong loa phát nhạc để tại phòng khách, số còn lại để trong 01 gói nylon khoá miết viền màu xanh để sử dụng dần cho bản thân. Đến khoảng 10 giờ 15 phút ngày 19/12/2024, Hoàng Văn H lấy gói ma túy khoá miết viền màu xanh cất giấu vào trong ốp lưng điện thoại rồi điều khiển xe mô tô biển số: 93K1 – 230.06 đi đến thôn 5, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước thì Cơ quan CSĐT – Công an huyện B, tỉnh Bình Phước phối hợp với Công an xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn H phát hiện tang vật nên đã thu giữ niêm phong (ký hiệu M, M1 có chữ ký của Hoàng Văn H) để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số: 1450 ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Phòng Kỹ Thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Mẫu có ký hiệu M, M1 được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng lần lượt là: M = 0,0112 gam; M1 = 0,7203 gam.

Tại Bản cáo trạng số 37/CT – VKS ngày 11/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; về hình phạt áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 1450 ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Phước.

Đối với chiếc điện thoại bị thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B trả lại cho bị cáo nên không xem xét. Đối với xe mô tô biển số: 93K1 – 230.06 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thanh T bị trộm cắp vào năm 2020 nên chuyển đến Cơ quan CSĐT – Công an thị xã Ph để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: bị cáo Hoàng Văn H hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Điều tra Công an huyện B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 16/12/2024, Hoàng Văn H có mua 01 gói ma túy đá với giá 1.500.000 đồng của một người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lý lịch) tại thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Sau đó, Hoàng Văn H trở về nhà tại thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước lấy ra một ít sử dụng cho bản thân, rồi chia nhỏ gói ma túy ra bỏ vào trong đoạn 01 ống hút nhựa hàn kín 02 đầu cất giấu tại giường ngủ, 01 gói nylon khoá miết viên đỏ cất giấu trong loa phát nhạc để tại phòng khách, số còn lại để trong 01 gói nylon khoá miết viên màu xanh để sử dụng dần cho bản thân. Ngày 19/12/2024, Hoàng Văn H lấy gói ma túy khoá miết viên màu xanh cất giấu vào trong ốp lưng điện thoại rồi điều khiển xe mô tô biển số: 93K1 – 230.06 đi đến thôn 5, xã Th, huyện B thì Cơ quan CSĐT – Công an huyện B phối hợp với Công an xã Th kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 1450 ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Phòng Kỹ Thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Mẫu có ký hiệu M, M1 được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng lần lượt là: M = 0,0112 gam; M1 = 0,7203 gam.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Hoàng Văn H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý phạm tội thể hiện lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, bị cáo Hoàng Văn H đã bị Toà án nhân dân huyện B ra Quyết định số 93/QĐ-TA ngày 30/9/2024 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Bị cáo chưa chấp hành nhưng bị cáo không biết lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo là người xem thường pháp luật.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên sự nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cân cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn H.

[8] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy còn lại sau khi giám định là được liệu nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Đối diện thoại di động của bị cáo thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện B, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô biển số: 93K1 – 230.06 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thanh T bị trộm cắp vào năm 2020 nên chuyển đến Cơ quan CSĐT – Công an thị xã Ph, tỉnh Bình Phước để điều tra xử lý theo thẩm quyền nên không xem xét giải quyết.

[9] Về các nội dung khác:

[9.1] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9.2] Đối với đối tượng T bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được nhân thân lai lịch cụ thể, Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Phước tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.3] Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9.4] Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định tiêu đựng trong phong bì niêm phong số 1450 ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Phước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0010215, quyển số 0205 ngày 11/3/2025 của giữa Cơ quan CSĐT – Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;

phiên tòa

- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;

- Công an tỉnh Bình Phước;

- VKSND tỉnh Bình Phước;

- VKSND huyện B;

- CCTHADS huyện B;

- Người tham gia tố tụng;

- Lưu HS.

Đào

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa

Trương Thị

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 21 tháng 6 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Liêu và ông Nguyễn Mạnh Dũng

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2021/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc Hà (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1987 tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Bản Đoàn Kết, xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH :

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc Hà phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Hà 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2021.

Kết quả biểu quyết: 03/03

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu 38M2 của phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng bị cáo sử dụng để gói ma túy.

Trả lại cho bị cáo số tiền 400.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0009858, quyển số 0198 ngày 01/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

Đối với 01 xe mô tô biển số 93K1 - 36.564 mà bị cáo dùng vào việc phạm tội hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cần tách ra tiếp tục xác minh giải quyết sau.

Kết quả biểu quyết: 03/03

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hoàng Ngọc Hà phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Kết quả biểu quyết: 03/03

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
PHIÊN TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Nguyễn Quang Liêu Nguyễn Mạnh Dũng

Trương Thị Đào